TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ T** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 64/2018/DS-ST
Ngày: 29-11-2018
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diễm Hằng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Luông

Bà Võ Thị Thu Nga

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Toàn Vẹn - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Tuyền - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 90/2018/TLST-DS ngày 11 tháng 6 năm 2018 về "Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 93/2018/QĐXXST-DS ngày 22 tháng 10 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng thương mại cổ phần V (viết tắt VP); Địa chỉ trụ sở chính: phường L, quận B, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Ngô Chí D – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị, là người đại diện theo pháp luật.

Người đại diện hợp pháp của ông D: Ông Đỗ Thành T – Chức vụ: Phó Tổng giám đốc, là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 01/9/2017).

Người đại diện hợp pháp của ông Trung: Ông Trần Duy H và ông Phan Thanh H1, là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 02/5/2018).

Địa chỉ: Phường 7, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Nguyễn Hoàng N, sinh năm 1984; địa chỉ cư trú: khu phố B, Phường 3, thành phố T, tỉnh Long An.

(ông Trần Duy H có mặt, ông Nguyễn Hoàng N vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 03 tháng 4 năm 2018 và các lời khai tiếp theo trong quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần V (viết tắt VP) do ông Trần Duy H đại diện trình bày:

Vào ngày 27 tháng 3 năm 2015, Ngân hàng thương mại cổ phần V (VP)-Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh và ông Nguyễn Hoàng N có ký hợp đồng tín dụng số 3196122 (đơn đề nghị mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ, vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng ngày 27/3/2015, giải ngân ngày 11/4/2015), theo đó ông N vay của Ngân hàng VP - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh số tiền 99.000.000 đồng, thời hạn vay 48 tháng, lãi suất 27%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn, mục đích vay: sửa chữa nhà.

Thực hiện hợp đồng, ông N đã thanh toán cho Ngân hàng VP - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh một phần nợ vay là 11.834.437 đồng (trong đó gốc là 2.334.198 đồng, lãi là 9.500.239 đồng), quá hạn từ ngày 12/6/2015.

Sau đó, Ngân hàng VP đã nhiều lần liên hệ nhắc nhở tạo điều kiện cho ông N trả nợ nhưng ông N né tránh không thực hiện nên Ngân hàng VP khởi kiện yêu cầu ông N thanh toán nợ gốc là 96.665.802 đồng và lãi phát sinh tính đến ngày xét xử (ngày 29/11/2018) là 132.860.602 đồng, tổng cộng gốc và lãi là 229.526.404 đồng.

Bị đơn ông Nguyễn Hoàng N đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng ông N vắng mặt không có ý kiến trình bày đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Vụ án không tiến hành hòa giải được và được đưa ra xét xử theo thủ tục chung.

Tại phiên tòa, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu ông N thanh toán số tiền vay gốc lãi là 229.526.404 đồng.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố T tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát cho rằng:

Về thủ tục tố tụng: Việc tuân thủ pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của các đương sự, việc xác định thẩm quyền, tư cách người tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ của Tòa án từ khi thụ lý và trong quá trình xét xử tại phiên tòa đảm bảo đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Bị đơn được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án, việc Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ có cơ sở xác định ông N có vay Ngân hàng VP-Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh số tiền 99.000.000 đồng theo đơn đề nghị mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ, vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng ngày 27/3/2015, giải ngân ngày 11/4/2015. Sau khi vay, ông N đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 11.834.437 đồng, hiện còn nợ số tiền gốc và lãi là 229.526.404 đồng nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 471, 474 Bộ luật Dân sự năm 2005 chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, ông N phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền: Ngân hàng thương mại cổ phần V (VP) có đơn khởi kiện tranh chấp đối với ông Nguyễn Hoàng N, cư trú tại Phường 3, thành phố T, tỉnh Long An về yêu cầu trả số nợ vay trong hợp đồng vay tài sản. Căn cứ vào các điều 26, 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Long An thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm.

[2] Về thủ tục tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án, ông N đã được Tòa án thực hiện thủ tục tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo Điều 179 Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng ông N vắng mặt, không có ý kiến về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tại Điều 3 của Đơn đề nghị mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ, vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng ngày 27/3/2015 do ông N ký tên có nội dung "Trường hợp VP khởi kiện Khách hàng là địa chỉ quy định tại Đơn đề nghị mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ, vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng. Nếu Khách hàng thay đổi địa chỉ mà không thông báo cho VP bằng văn bản, thì được hiểu là Khách hàng cố tình giấu địa chỉ, trốn tránh nghĩa vụ và VP có quyền yêu cầu Tòa án thụ lý giải quyết vụ án theo thủ tục chung. Khách hàng chấp nhận việc Tòa án xét xử vắng mặt Khách hàng, kể cả trường hợp không lấy được lời khai của Khách hàng". Căn cứ quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Xét yêu cầu của Ngân hàng VP đòi ông Nguyễn Hoàng N trả số tiền 229.526.404 đồng, thấy rằng: Theo đơn đề nghị mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ, vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng ngày 27/3/2015 (giải ngân ngày 11/4/2015) và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện ngày 11/4/2015 ông Nguyễn Hoàng N có vay của Ngân hàng thương mại cổ phần V (VP) - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh số tiền 99.000.000 đồng, kỳ hạn vay là 48 tháng, lãi suất 27%/tháng, mục đích vay: sửa chữa nhà. Thực hiện hợp đồng, ông N đã thanh toán cho Ngân hàng VP - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh số tiền 11.834.437 đồng. Sau đó, ông N không thanh toán tiếp, đã để nợ quá hạn từ ngày 12/6/2015. Ngân hàng VP đã gửi Thông báo chuyển nợ quá hạn và yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả nợ số 24336/2015/XLN-AMC ngày 30/10/2015, các thông báo khởi kiện số 32051/2016/XLN-AMC ngày 11/4/2016 và số 32053/2017/XLN-AMC ngày 15/11/2017 yêu cầu ông N trả nợ nhưng đến nay ông N vẫn không thực hiện nghĩa vụ của mình đối với ngân hàng.

Trong quá trình tố tụng, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định pháp luật cho ông N thể hiện việc Ngân hàng khởi kiện nhưng ông N không có ý kiến cũng không cung cấp được chứng cứ chứng minh là đã trả số tiền trên cho Ngân hàng VP; qua xác minh, ông N đã bỏ địa phương đi, trốn tránh nghĩa vụ trả nợ đối với Ngân hàng.

[4] Như vậy, từ những tình tiết và chứng cứ như đã nêu trên, có đủ cơ sở xác định hiện nay ông N còn nợ Ngân hàng thương mại cổ phần V số tiền vay gốc là 96.665.802 đồng và lãi tính đến ngày 29/11/2018 là 132.860.602 đồng. Tổng cộng gốc và lãi là 229.526.404 đồng nên yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần V (VP) là có căn cứ. Do đó, buộc ông N phải có nghĩa vụ thanh toán

cho Ngân hàng thương mại cổ phần V số tiền vay gốc và lãi là 229.526.404 đồng theo quy định tại Điều 471,474 Bộ luật Dân sự năm 2005.

[5] Về án phí sơ thẩm: Ông N phải chịu 05% án phí trên số tiền có nghĩa vụ trả cho ngân hàng là 11.476.320 đồng theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 471, 474 Bộ luật Dân sự năm 2005; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần V (VP) đối với ông Nguyễn Hoàng N về việc tranh chấp hợp đồng dân sự về vay tài sản.

Buộc ông Nguyễn Hoàng N có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần V (VP) số nợ gốc là 96.665.802 đồng và nợ lãi tính đến ngày 29/11/2018 là 132.860.602 đồng, tổng cộng gốc và lãi là 229.526.404 (hai trăm hai mươi chín triệu, năm trăm hai mươi sáu nghìn, bốn trăm lẻ bốn) đồng.

Kể từ ngày 30/11/2018, ông N còn phải tiếp tục trả lãi trên số nợ gốc theo mức lãi suất quá hạn đã thỏa thuận trong đơn đề nghị mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ, vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 3196122 ngày 27/3/2015 cho đến khi thi hành xong số nợ trên.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Hoàng N phải chịu 11.476.320 (mười một triệu, bốn trăm bảy mươi sáu nghìn, ba trăm hai mươi) đồng.

Hoàn trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần V (VP) số tiền tạm ứng án phí là 5.195.000 (năm triệu, một trăm chín mươi lăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0002174 ngày 08/6/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh Long An.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7,7a và 9 Luật Thi

hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND tp Tân An;
- Chi cục THADS tp Tân An;
- Các đương sự (02);
- Lưu: HS vụ án, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Diễm Hằng